

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày 12-11-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đức Thọ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trịnh Văn Dũng.

2. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Quang Tất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2020/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Văn D, sinh năm 1981 tại xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H và bà Hoàng Thị N; có vợ là Trương Thị K và có 02 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án số 44/2010/HSST ngày 11-02-2010 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; tại bản án số 132/2014/HSST ngày 22-9-2014 của Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 32 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị tạm giữ từ ngày 06-8-2020 và bị tạm giam từ ngày 12-8-2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 06-8-2020, Bùi Văn D mang theo 400.000 đồng đi bộ đến nhà Trương Văn N ở cùng thôn với mục đích mua ma túy về sử dụng. Khi đến nhà N, thấy N đang đứng ngoài cổng, D nói với N “Để cho em một cái”, N đồng ý. D đưa N 200.000 đồng, N cầm tiền và đưa lại cho D 01 gói giấy nhỏ màu trắng có dòng kẻ, D biết đó là ma túy nên cầm và bỏ vào túi áo ngực bên trái phía trước đang mặc và đi bộ về nhà của anh Phạm Văn Đ ở thôn M, xã N, huyện K ngồi chơi đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an xã Ngọc Sơn đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng và bàn giao D cùng toàn bộ hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu trong túi áo ngực bên trái phía trước của Bùi Văn D đang mặc 01 gói nhỏ bọc bằng giấy kẻ ly màu trắng, bên trong chứa các cục chất bột màu trắng đục được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT01 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT02; thu giữ tại túi áo ngực bên phải phía trước của Bùi Văn D đang mặc số tiền 200.000 đồng được niêm phong trong phong bì kí hiệu QT03.

Tại bản kết luận giám định số 143/PC09-MT ngày 10-8-2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì kí hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,130 gam loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 76/CT-VKSKB ngày 14-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Bùi Văn D về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo D tù 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số Heroine đã thu giữ của bị cáo được hoàn trả lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói mẫu vật; trả lại bị cáo số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Văn D khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên; bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

[3] Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 06-8-2020, tại thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam, bị cáo Bùi Văn D đang cất giấu trái phép 01 gói Heroine có khối lượng 0,130 gam tại túi áo ngực bên trái phía trước của D đang mặc với mục đích để sử dụng thì bị Công an xã Ngọc Sơn, huyện Kim Bảng bắt quả tang. Như vậy, hành vi của Bùi Văn D đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Khi quyết định hình phạt, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, đã hai lần bị kết án đều về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tuy nhiên, đến thời điểm phạm tội lần này bị cáo đã được xóa án tích, không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, vì vậy bị

cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số Heroine: Bùi Văn D khai nhận mua của một người đàn ông tên N ở thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng đã tiến hành xác minh, xác định có một người tên là Trương Văn N, sinh năm 1968, trú tại thôn M, xã N, huyện K, tỉnh Hà Nam. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập N để đấu tranh làm rõ, tuy nhiên N không có mặt tại địa phương nên không triệu tập được. Ngoài lời khai của D, Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác xác định Trương Văn N đã bán ma túy cho D. Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Kim Bảng tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số Heroine đã thu giữ của bị cáo gửi đi giám định được hoàn trả lại là vật cấm tàng trữ, do vậy cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với số tiền 200.000 đồng và chiếc điện thoại di động Nokia đã thu giữ là tài sản chính đáng của bị cáo không liên quan đến tội phạm, do vậy cần trả lại cho bị cáo, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo về phần án phí.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn D phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Bùi Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 06-8-2020.

2. Về vật chứng của vụ án:

- Tịch thu, tiêu huỷ số Heroine được niêm phong trong phong bì có số 143/PC09-MT ghi: Mẫu vật hoàn trả QT01, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Văn D số tiền 200.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, được gắn 01 thẻ sim Viettel, song cần tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam để đảm bảo thi hành án về phần án phí đối với bị cáo.

(Vật chứng là số Heroine trong phong bì niêm phong có số 143/PC09-MT và chiếc điện thoại di động Nokia nêu trên đều được xác định tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15-10-2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; số tiền 200.000 đồng nêu trên được xác định theo Ủy nhiệm chi số 22 lập ngày 16-10-2020 của Kho bạc Nhà nước huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam).

3. Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo

